



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQGHN
KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

MÔN KINH TẾ HỌC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG

BÀI 10
**THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI &
HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

GVGD: TS. Trần Thị Vân Anh



THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

YÊU CẦU CHUNG

1. NHTW can thiệp TT ngoại hối

a) Can thiệp hữu hiệu

b) Can thiệp vô hiệu

2. Hệ thống tài chính quốc tế

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

NHTW CAN THIỆP HỮU HIỆU

1. NHTW mua đồng Nội tệ bằng bán đồng Ngoại tệ trên TT ngoại hối sẽ làm giảm một lượng bằng nhau trong dự trữ quốc tế R(\$) và trong cơ sở tiền tệ (MB)

- Ví dụ: NHTW bán lượng Ngoại tệ tương ứng để mua 10 tỷ Đồng.

TS Có	TS Nợ
R(\$) - 10 tỷ Đồng	C - 10 tỷ Đồng



THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

NHTW CAN THIỆP HỮU HIỆU

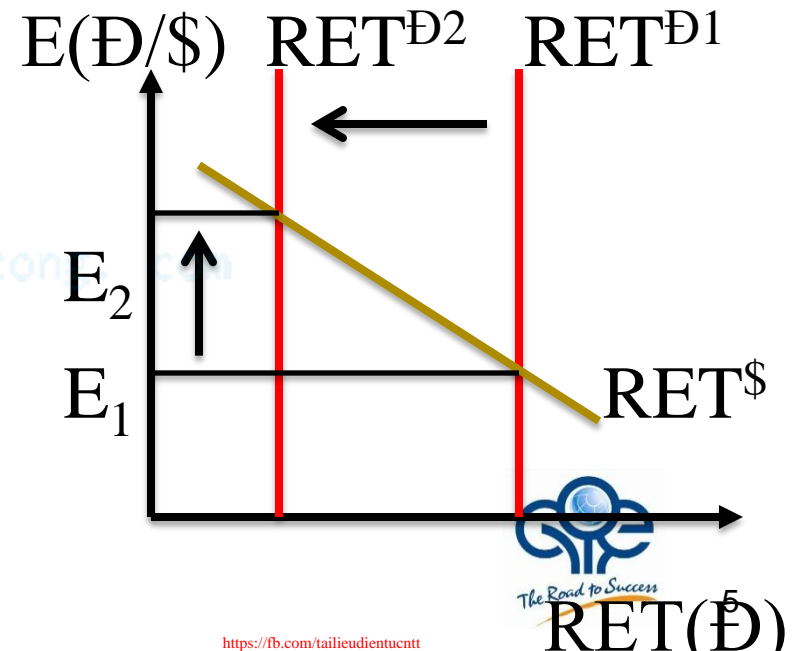
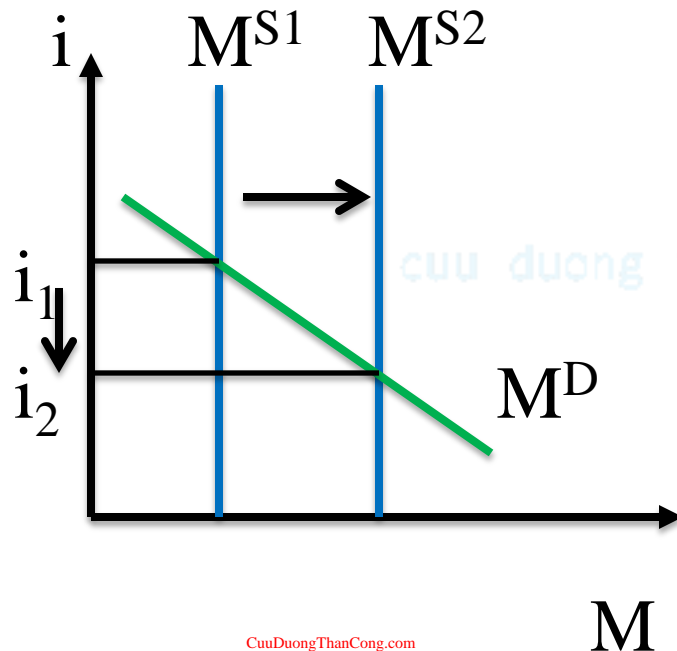
2. Khi NHTW mua đồng Ngoại tệ bằng bán đồng Nội tệ trên TTNH sẽ làm tăng một lượng bằng nhau trong dự trữ quốc tế $R(\$)$ và trong cơ sở tiền tệ (MB)

- Ví dụ: NHTW bán 10 tỷ Đồng để mua lượng Ngoại tệ tương ứng.

TSCó	TSNợ
$R(\$) + 10 \text{ tỷ Đồng}$	$C + 10 \text{ tỷ Đồng}$

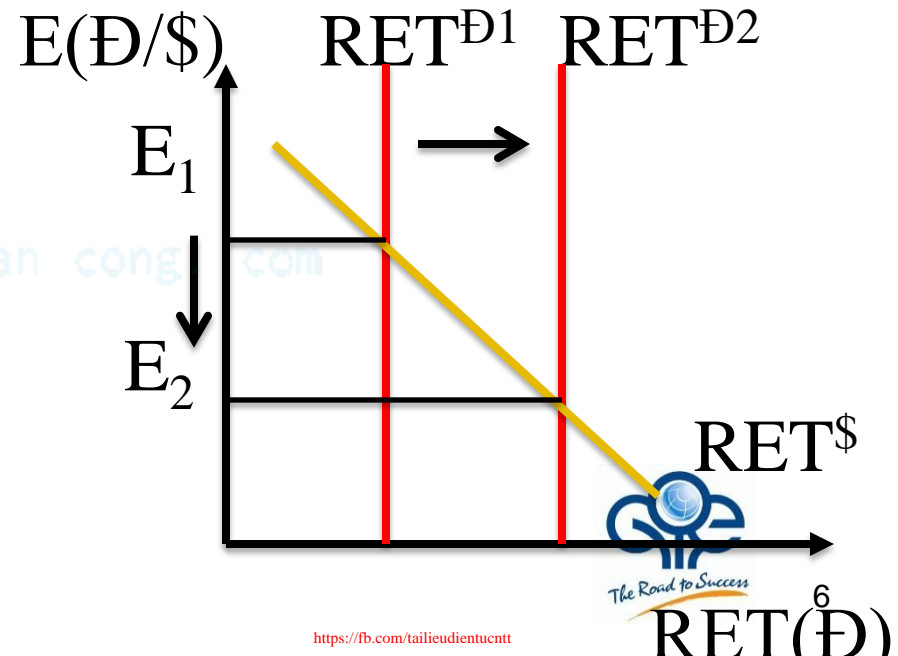
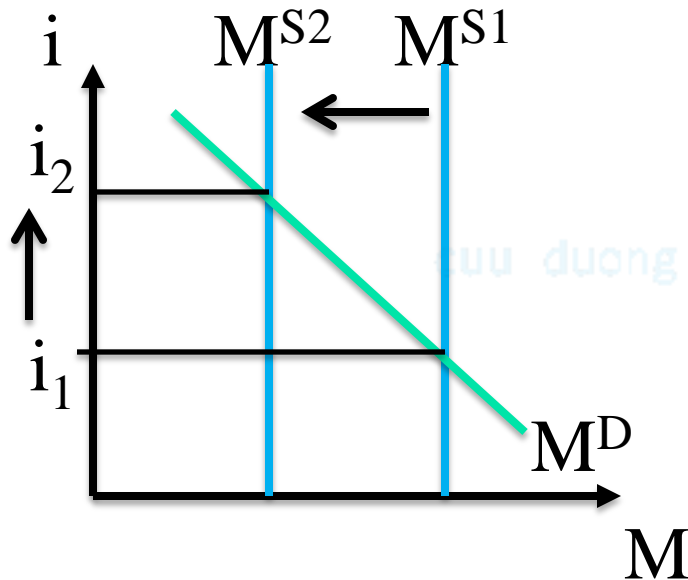
3. CÂN THIỆP HỮU HIỆU ẢNH HƯỞNG ĐẾN TGHĐ

1. Đồng Nội tệ (VND) được bán để mua Ngoại tệ (USD) $\rightarrow R(\$)$ & M_1 tăng \rightarrow giảm i^D sẽ làm giảm RET^D , dịch trái $\rightarrow E^*_{SR}$ tăng



CAN THIỆP HỮU HIỆU ẢNH HƯỞNG ĐẾN TGHĐ (tiếp)

2. Đồng Nội tệ (VND) được mua bằng cách bán tài sản Ngoại tệ (USD) $\rightarrow R(\$)$ & M_1 giảm \rightarrow tăng $i^{\text{Đ}}$ làm $RET^{\text{Đ}}$ tăng, dịch phải $\rightarrow E_{\text{SR}}^*$ giảm





CAN THIỆP HỮU HIỆU ẢNH HƯỞNG ĐẾN TGHĐ

4. NHTW mua bán tài sản nội/ngoại tệ → Thay đổi TT ngoại hối & TT tiền tệ.

- Lượng dự trữ Ngoại tệ → $R(\$)$
- Lượng cung tiền → M_1
- Lãi suất → $i^{\text{Đ}}$
- Lợi tức tài sản Nội tệ → $RET^{\text{Đ}}$
- Tỷ giá hối đoái → $E(\text{Đ}/\$)$
- Giá trị các đồng tiền → Nội tệ & Ngoại tệ

→ **Sự can thiệp hữu hiệu**

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

NHTW CAN THIỆP VÔ HIỆU

1. NHTW mua/bán tài sản nội tệ và ngoại tệ trên TT ngoại hối, kết hợp với nghiệp vụ OMO bù trừ để không làm thay đổi cơ sở tiền (mà chỉ làm thay đổi lượng dự trữ quốc tế & lượng chứng khoán) gọi là **Sự can thiệp vô hiệu.**

CAN THIỆP VÔ HIỆU KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN M_1 & E^*_{SR}

1. NHTW mua 10 tỷ VND bằng bán lượng tài sản Ngoại tệ tương ứng, phối hợp với NVTTM bù trừ, mua 10 tỷ VND chứng khoán từ Công chúng (thanh toán bằng tiền mặt).

TSCó	NHTW	TSNợ
$R(\$) - 10 \text{ tỷ VND}$	$C - 10 \text{ tỷ VND}$	
$CK' + 10 \text{ tỷ VND}$	$C + 10 \text{ tỷ VND}$	

Không thay đổi M_1 , i^D , $RET^D \rightarrow E^*_{SR}$

NHTW CAN THIỆP VÔ HIỆU KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN M_1 & E^*_{SR}

2. NHTW bán 10 tỷ VND để mua lượng tài sản Ngoại tệ tương ứng, phối hợp với NVTTM bù trừ, bán 10 tỷ VNĐ chứng khoán cho Công chúng (thanh toán bằng tiền mặt).

TS Có	NHTW	TS Nợ
$R(\$) + 10 \text{ tỷ Đồng}$	$C + 10 \text{ tỷ Đồng}$	
$CK' - 10 \text{ tỷ Đồng}$	$C - 10 \text{ tỷ Đồng}$	

Không thay đổi M_1 , $i^D \rightarrow E^*_{SR}$

HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

NỘI DUNG CHÍNH

1. Cán cân thanh toán quốc tế

a) Khái niệm

b) Kết cấu

2. Tín dụng quốc tế

a) Khái niệm

b) Phân loại

3. Hệ thống tài chính quốc tế

HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

KHÁI NIỆM CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

1. **Định nghĩa:** là hệ thống ghi chép, theo dõi việc thanh toán của một nước với nước ngoài & của nước ngoài với nước đó:

- Khoản nước ngoài thanh toán cho nước đó, là khoản Có & được đặt trước dấu (+)
- Khoản thanh toán cho nước ngoài là khoản Nợ & được đặt trước dấu (-)

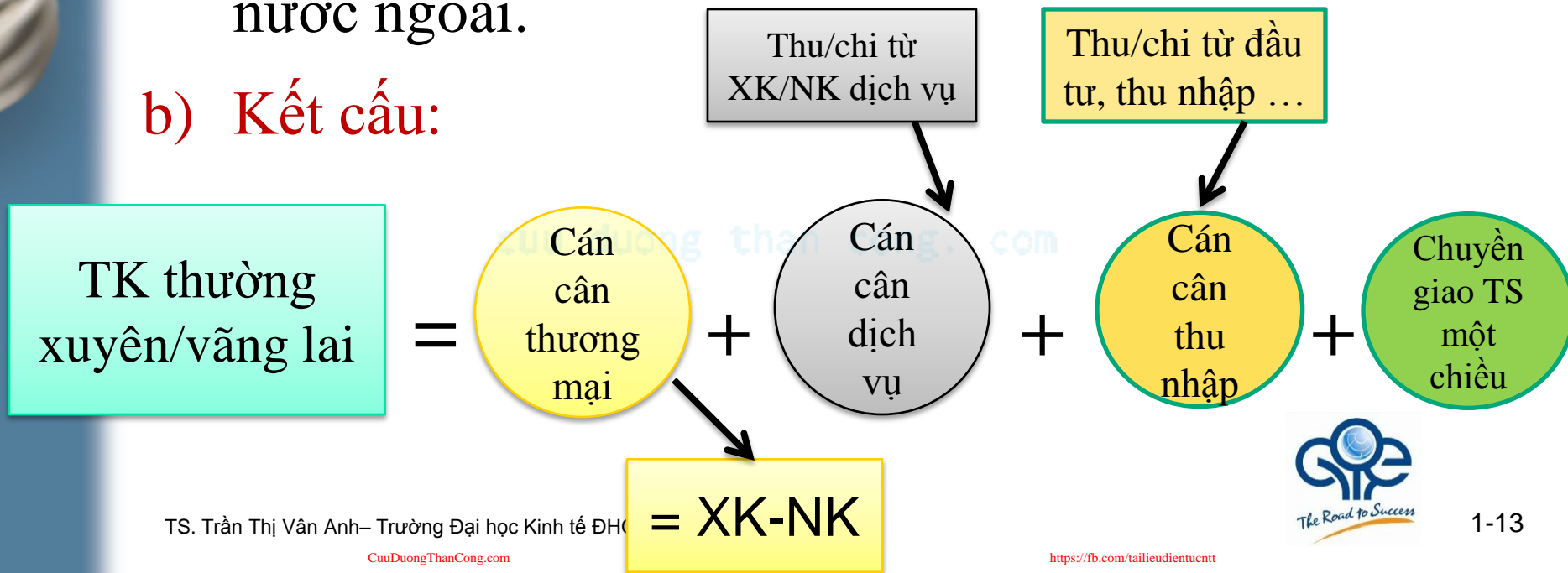
HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

KẾT CẤU CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

1. Tài khoản thường xuyên (TKTX):

a) **Định nghĩa:** biểu thị các giao dịch quốc tế liên quan đến hàng hóa và dịch vụ của một nước với nước ngoài.

b) **Kết cấu:**





HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

KẾT CẤU CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

c) Ý nghĩa:

- Cung cấp thông tin về “trái quyền” của một nước với nước ngoài để dự đoán ảnh hưởng tới cầu tài sản của nước đó
- Cung cấp thông tin về biến động tương lai của “tỷ giá”
- Cho biết khả năng tiết kiệm của một nước

HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

KẾT CẤU CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

2. Tài khoản vốn (TKV):

a) **Định nghĩa:** mô tả sự dịch chuyển luồng vốn từ nước này sang nước khác

b) **Kết cấu:**

$$\text{TK vốn} = \text{Luồng vốn vào} + \text{Luồng vốn ra} + \text{Sai lệch thống kê}$$



THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

KẾT CẤU CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

3. Cán cân giao dịch dự trữ chính thức (CCGDDTCT)

cuu duong than cong. com

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

KẾT CẤU CÂN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

4. Đặc điểm của CCTT:

- Cân bằng khi $CCTKTX + CCTKV = 0$
- Thặng dư khi $CCTKTX + CCTKV > 0 \rightarrow$ tăng dự trữ quốc tế
- Thâm hụt khi $CCTKTX + CCTKV < 0 \rightarrow$ giảm dự trữ quốc tế

HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

KHÁI NIỆM TÍN DỤNG QUỐC TẾ

Tín dụng quốc tế là quan hệ vay mượn giữa các quốc gia trên thế giới
→ Là việc chuyển nhượng quyền sử dụng vốn giữa các nước theo nguyên tắc hoàn trả, có kỳ hạn & được đền bù



HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

PHÂN LOẠI TÍN DỤNG QUỐC TẾ

1. Tín dụng thương mại: được thực hiện giữa các nhà xuất nhập khẩu. Đối tượng cấp tín dụng là hàng hóa và dịch vụ

- Cấp cho nhà xuất khẩu (từ nhà NK)
- Cấp cho nhà nhập khẩu (từ nhà XK)



HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

PHÂN LOẠI TÍN DỤNG QUỐC TẾ

2. Tín dụng ngân hàng: chủ yếu do các NHTM thực hiện dưới hình thức cầm cố hàng hóa, chứng từ, hối phiếu, chứng khoán có giá

- Cấp cho nhà xuất khẩu
- Cấp cho nhà nhập khẩu

HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

LÃI SUẤT TÍN DỤNG QUỐC TẾ

- Lãi suất phân biệt theo thị trường.
- Lãi suất cho vay London (LIBOR - London interbank offered rate), PIBOR, ZIBOR, NIBOR (Paris, Zurich, New york)...
- Lãi suất đi vay London (LIBID - London interbank bid rate), PIBID, ZIBID, NIBID...
- Lãi suất LIMEAN là lãi suất bình quân của LIBOR & LIBID



HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

CHẾ ĐỘ TỶ GIÁ HỒI ĐOÁI

1. Chế độ tỷ giá “Bản vị vàng”
2. Chế độ tỷ giá “Bản vị đồng Đôla”
3. Chế độ tỷ giá “Thả nổi có quản lý”



HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

CHẾ ĐỘ BẢN VỊ VÀNG

1. Thời gian: Cho tới trước năm 1929
2. Nội dung:
 1. Đồng tiền được quy đổi trực tiếp ra vàng. Các nước giữ khoản dự trữ quốc tế bằng vàng.
 2. Lượng vàng quy đổi cho mỗi đồng tiền là cơ sở xác định tỷ giá hối đoái
3. Chế độ tỷ giá cố định



HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

CHẾ ĐỘ BẢN VỊ VÀNG

3. Đặc điểm:

1. Ưu điểm: Thúc đẩy mậu dịch tự do

2. Nhược điểm

- Chính phủ không thể sử dụng CSTT để kiểm soát kinh tế
- Phụ thuộc vào việc khai thác vàng



HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

CHẾ ĐỘ BẢN VỊ ĐÔ LA

1. Thời gian: 1944-1971 (Hiệp định Bretton Woods)
2. Nội dung:
 1. Đồng tiền các nước được quy đổi thành đôla Mỹ - là đồng tiền dự trữ quốc tế.
 2. Chế độ tỷ giá cố định xác định qua tỷ giá với đôla Mỹ được đảm bảo bằng vàng
 3. NHTW phải ổn định tỷ giá ở mức ấn định



HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

CHẾ ĐỘ BẢN VỊ ĐÔ LA

3. Đặc điểm:

- a) Ưu điểm: là một hệ thống tiền tệ mới góp phần thúc đẩy và phát triển thương mại quốc tế.
- b) Nhược điểm:
 - Bất bình đẳng trong thực thi CSTT
 - Phụ thuộc vào kinh tế Mỹ



HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

CHẾ ĐỘ TỶ GIÁ THẢ NỎI

1. Thời gian: 1971 đến nay
2. Nội dung: Tỷ giá được xác định bằng các quy luật thị trường, phản ánh những thay đổi trong phát triển kinh tế, thông qua tác động của lạm phát, năng suất lao động, lãi suất, lợi tức, thuế quan và sở thích người tiêu dùng.



HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

CHẾ ĐỘ TỶ GIÁ THẢ NỎI CÓ QUẢN LÝ

1. Đặc điểm:

- a) Ưu điểm: nâng cao tính hiệu quả của việc sử dụng chính sách tiền tệ và tài khóa
- b) Nhược điểm
 - Bất ổn về dự kiến lãi suất, tăng rủi ro trong đầu tư
 - Ảnh hưởng tới thị trường tài chính, tạo sức ép lạm phát.

HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

THANH TOÁN QUỐC TẾ

1. Hệ thống tiền tệ quốc tế

- Các đồng tiền chung
 - SDR
 - EURO
- Đồng tiền riêng của từng quốc gia
- Đồng Đôla là đồng tiền thanh toán & dự trữ quốc tế



HỆ THỐNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

THANH TOÁN QUỐC TẾ

2. Hình thức thanh toán quốc tế

- Theo đồng tiền chung
- Theo đồng Đôla
- Theo đồng tiền riêng